

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 39/2020/HS-PT

Ngày 10-02-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh.

Các Thẩm phán: Ông Trần Duy Phương và bà Nguyễn Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 394/2019/TLPT-HS, ngày 06/12/2019 đối với bị cáo Trần Quốc T về tội: “Cố ý gây thương tích”. Do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2019/HS-ST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo và bị hại có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Quốc T**, sinh năm 1996, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 1, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Trần Văn C, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần Văn N, sinh năm 1931; Trú tại: Thôn 05, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho ông N: Bà Trần Thị phương L – Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ, ngày 07/5/2019 bị cáo Trần Quốc T và anh Nguyễn Trường A (là anh rể bị cáo) đến dọn vườn tại khu vực thôn 5, xã E, huyện C, tỉnh Đắk

Lắc. Trong lúc dọn vườn thì bị cáo vô tình chặt đứt đường dây nguồn điện 3 pha nối từ máy bơm nước lên bể của gia đình Ông Trần Văn N (là ông nội bị cáo) sát vườn nhà anh A.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bà Trần Thị B là vợ ông N đi ra thăm vườn thì thấy đường dây điện bị đứt nên cuộn lại rồi đi vào nhà nói với ông N về việc dây điện bị đứt, nghe xong ông N đi ra vườn nói to “*Chứ đũa mô chặt đứt dây điện đây?*”, lúc này bị cáo T đang đứng gần ông N nên nói to “*Đây chặt*”. Nghe vậy ông N cầm một con dao bầu dài khoảng 50 cm và một cây gậy muồng dài khoảng 1,2m đến 1,5m đi lại phía bị cáo, lúc này trên tay bị cáo cũng đang cầm một con dao bầu dùng để chặt cây trong vườn. Sợ xảy ra chuyện nên anh Nguyễn Văn Th đang rong cày muồng gần đó đi lại can ngăn rồi lấy con dao và cây gậy trên tay ông N, bị cáo nhặt một cây gậy muồng dài 1,05m, đường kính (nơi lớn nhất) 03 cm đánh từ trên xuống hướng vào người ông N, ông N đưa hai tay lên đỡ thì trúng vào hai cổ tay, bị cáo tiếp tục đánh lần hai thì trúng vào đầu, ông N bị choáng nên ôm đầu và được anh Th dìu lên ngồi ở thềm nhà nên bị cáo T bỏ đi về nhà. Ông N sau đó được người nhà đưa đi khám và điều trị thương tích tại Bệnh viện.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 702/TgT-TTPY ngày 17/6/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận ông Trần Văn N:

“Kết luận nội dung trung cầu:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo dọc giữa đỉnh đầu kích thước 3,5cm x 0,3cm, dính.

2. Sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là: 06% (Sáu phần trăm).

3. Vật tác động: Vật tày.

4. Cơ chế gây thương tích:

- Vết thương đầu: Do tác động trực tiếp của vật tày hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới”

Ngày 19/6/2019, bị hại Trần Văn N có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo Trần Quốc T về hành vi cố ý gây thương tích.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thu giữ 01 khúc gậy muồng dài 1,05m, đường kính nơi lớn nhất 03 cm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HS-ST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a, c, d khoản 1 Điều 134; điểm b, i khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù kể từ ngày chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Trần Quốc T phải bồi thường cho bị hại Ông Trần Văn N số tiền 10.926.582 đồng, khấu trừ 5.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện bồi thường và đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu tiền số AA/2013/15169 ngày 30 tháng 9 năm 2019, còn phải bồi thường 5.926.582 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/10/2019, bị cáo kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Ngày 28/10/2019, người bị hại ông Trần Văn N kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích, đánh giá, nhận định; Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại về phần hình phạt. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị hại về phần trách nhiệm dân sự, tăng mức bồi thường thiệt hại từ mức 10.926.582 đồng lên mức 15.876.000 đồng để buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại. Bị cáo được khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị hại trình bày ý kiến tranh luận và cho rằng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với chính ông nội của bị cáo là có tính chất côn đồ, thái độ của bị cáo là rất vô lễ và coi thường sức khỏe của người khác, đặc biệt bị hại là người trên 80 tuổi, tuổi già, sức yếu. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là nhẹ, chưa đủ tác dụng răn đe bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại tăng hình phạt tù và tăng mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo.

Người bị hại đồng ý với quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối đáp và vẫn giữ nguyên quan điểm.

Bị cáo không tranh luận gì thêm, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm

và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 07/5/2019, bị cáo Trần Quốc T dùng 01 cây gậy muông dài 1,05m, đường kính nơi lớn nhất 3cm đánh vào tay và đầu Ông Trần Văn N gây thương tích 06%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm a, c, d khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự để tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Mặc dù, bị cáo bị xét xử theo khung hình phạt thấp nhất của Điều luật và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, bị cáo lại phạm tội với 03 tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “*dùng hung khí nguy hiểm*”, “*đối với người già yếu*”, “*đối với ông của mình*”, đồng thời bị cáo là cháu nội của bị hại, nhưng lại có thái độ vô lễ, sau khi đánh ông mình nhưng bị cáo không tỏ ra ăn năn hối cải. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo. Nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại, mà cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo của bị hại, đề nghị tăng mức bồi thường đối với bị cáo, tuy nhiên ngoài những hóa đơn, chứng từ mà bị hại đã cung cấp có trong hồ sơ vụ án, thì tại phiên tòa phúc thẩm bị hại không cung cấp thêm chứng cứ, tài liệu nào mới để chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ. Bởi lẽ, các hoá đơn, chứng từ và chi phí hợp lý trong việc điều trị thương tích, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe mà Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận là có cơ sở pháp lý, đồng thời thương tích mà bị cáo gây ra cho bị hại là 06% sức khỏe, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng về bồi thường tổn thất tinh thần bằng 02 lần mức lương cơ sở là phù hợp. Vì vậy không chấp nhận kháng cáo của bị hại và giữ nguyên mức bồi thường thiệt hại.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo kháng cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Riêng đối với bị hại ông Trần Văn N là người cao tuổi, nên căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để miễn nộp án phí phúc thẩm cho người bị hại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HS-ST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk

Áp dụng các điểm a, c, d khoản 1 Điều 134; điểm b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù kể từ ngày chấp hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Trần Quốc T phải bồi thường cho bị hại Ông Trần Văn N số tiền 10.926.582 đồng, khấu trừ 5.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện bồi thường và đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu tiền số AA/2013/15169 ngày 30 tháng 9 năm 2019, còn phải bồi thường 5.926.582 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST 200.000 đồng và 300.000 đồng án phí DSST, bị hại ông Trần Văn N không phải chịu án phí HSPT.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Cơ quan THAHS huyện Cư Kuin;
- CC THA DS huyện C;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Kim Khánh